

Số: /BC-UBND Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022.

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến nay

Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 174/KH-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; UBND huyện Triệu Sơn báo cáo tình hình thực hiện như sau:

I. Khái quát tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn và tác động đến người sử dụng lao động, người lao động trên địa bàn

1. Khái quát về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn

1.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Trước tình hình dịch xảy ra ở mức độ nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống xã hội trong cả nước nguy cơ xâm nhập bùng phát dịch trên địa bàn huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 622-QĐ/HU ngày 28/8/2021 về kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện, kèm theo 5 Quyết định thành lập 5 Tiểu ban thuộc Ban chỉ đạo; Thông báo số 347-TB/HU ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân công các đồng chí lãnh đạo huyện, các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 huyện theo dõi, chỉ đạo các xã, thị trấn, Phương án thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn huyện để phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ (*Trong tình huống phải thực hiện giãn cách xã hội*); đồng thời ban hành 5 phương án của 5 Tiểu ban thuộc Ban chỉ đạo huyện để sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh nếu phải thực hiện giãn cách xã hội.

Để chỉ đạo giải quyết kịp thời các tình huống trong phòng chống dịch trên địa bàn huyện, Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; huy động cả hệ thống chính trị; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép; Đảm bảo sự thống nhất trong triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các xã thị trấn trong kiểm soát

tình hình dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội và đời sống sinh hoạt của nhân dân, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch của huyện thực hiện giao ban báo cáo với Thường trực Huyện ủy 2 lần/ tuần để nắm bắt tình hình dịch bệnh, các biện pháp đã triển khai, thống nhất chỉ đạo công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện, và giao ban đột xuất khi cần thiết, Ban chỉ đạo từ huyện đến xã, thị trấn phân công thường trực 24/24;

Tính từ 27/04/2021 đến ngày 12/11/2021 huyện đã ban hành 376 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phòng chống dịch, trong đó Huyện ủy, Bí Thư huyện ủy ban hành 66 văn bản chỉ đạo và kết luận, BCĐPCD, UBND huyện ban hành 310 văn bản.

1.2. Về tình hình dịch bệnh

- Trước ngày 27/4/2021 trên địa bàn huyện không phát hiện ca bệnh Covid-19 nào.

- Từ ngày 27/4/2021

+ Toàn huyện ghi nhận 28.148 ca bệnh Covid-19. Trong đó : Điều trị tại nhà: 25.529 bệnh nhân.

+ Tổng số công dân cách ly y tế: 43.965 người. Số ca bệnh nhập viện điều trị tại Bệnh viện COVID-19 huyện: 2.514, Số bệnh nhân chuyển Bệnh viện tỉnh cộng dồn 105, Số bệnh nhân khỏi ra viện 2.610;

+ Tổng số ca tử vong cộng dồn: 09 (*Thái Hòa 01; Thị Trấn Triệu Sơn 03; Hợp Tiến 02; Thị Trấn Nưa 01; Dân Quyền 01; Xuân Thọ 01*).

+ Triển khai chiến dịch tiêm chủng Vắc xin phòng Covid-19.

* Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: 146.999, có mặt tại địa phương: 129.448;

+ Số người từ 18 tuổi trở lên tiêm mũi 1: 128.830/129.448, tỷ lệ 99,52%.

+ Số người từ 18 tuổi trở lên tiêm mũi 2: 128.817/129.448 tỷ lệ 99,51%.

* Đối tượng từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: 16.143; Số người tiêm mũi 1: 16.172/16.143, tỷ lệ % bao phủ mũi 1: 100,18%. Số người tiêm mũi 2: 16.139/16.143, đạt tỷ lệ: 99,98%.

* Đối tượng từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi: 24.794; Số người tiêm mũi 1: 13.455; đạt tỷ lệ: 54,27%; Số người tiêm mũi 2: 2.245; tỷ lệ: 9,05%.

Công tác giám sát, điều tra, truy vết được triển khai một cách đồng bộ, chủ động, kịp thời phát hiện, kiểm soát, khống chế, xử lý các yếu tố nguy cơ, xử lý các ổ dịch triệt để, không để dịch lây lan rộng ra cộng đồng, việc quản lý người từ vùng dịch về địa phương được quan tâm chỉ đạo, triển khai sâu rộng, chặt chẽ, kịp thời phát hiện tổ chức điều tra, truy vết thân tộc, truy vết đến đầu tổng hợp, báo cáo và áp dụng ngay các biện pháp tương ứng với từng đối tượng, từng mức độ nguy cơ, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định trong phòng chống dịch Covid -19 trên địa bàn, trong đó đã và đang kiểm soát, xử lý triệt để.

2. Tác động của dịch bệnh Covid-19 đến người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn

- Tình hình dịch bệnh kéo dài trên cả nước, cả tỉnh nói chung và huyện Triệu Sơn nói riêng mặc dù đã ảnh hưởng đến lao động, sản xuất của các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn; việc làm, tiền lương, chế độ cho người lao động cơ bản được đảm bảo; quan hệ lao động ở các doanh nghiệp vẫn duy trì ổn định, chưa có phát sinh phức tạp. Tuy nhiên, thu nhập của người lao động có xu hướng giảm so với các năm trước, do không có nhiều đơn hàng nên đơn vị không tăng ca nhiều và chỉ cố gắng duy trì cho người lao động làm đủ ngày công trong tháng.

- Số lượng lao động là người Triệu Sơn trở về từ vùng dịch từ ngày 27/4/2021 đến nay gần 10.000 lao động đã thực hiện xong việc cách ly.

- Số lao động Triệu Sơn trở về từ vùng dịch có nhu cầu việc làm và học nghề là 2.503 lao động (chiếm 25,3%);

Trong đó:

- Số lao động có nhu cầu đào tạo nghề: 378 lao động (chiếm 15,1%); tập trung nhiều ở các nghề như may công nghiệp, cơ khí, điện lạnh,....

- Số lao động có nhu cầu việc làm: 2.125 lao động (chiếm 84,9%).

Chia theo nhóm tuổi:

+ Từ 15 đến 35 tuổi: 1.351 lao động (chiếm 63,58%) có nhu cầu làm các công việc như may công nghiệp, lao động tự do, thợ cắt tóc-làm đẹp, xây dựng, cơ khí, ...

+ Từ 36 đến 45 tuổi: 499 lao động (chiếm 23,48%) có nhu cầu làm các công việc như may công nghiệp, thợ xây, lao động tự do, ...

+ Từ 46 đến 60 tuổi: 275 lao động (chiếm 12,94%) có nhu cầu làm các công việc như lao động tự do, giúp việc gia đình, xây dựng, ...

- UBND huyện cũng đã xây dựng Phương án Đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động huyện Triệu Sơn trở về từ vùng dịch sau khi thực hiện xong việc cách ly.

- UBND huyện giao cho Phòng Lao động - TBXH Phối hợp chặt chẽ với các công ty, doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn và có nhu cầu tuyển dụng nhiều lao động trên địa bàn huyện ưu tiên tuyển dụng đối với người lao động trở về từ vùng dịch trên địa bàn sau khi đã thực hiện cách ly xong nhằm đảm bảo cho người lao động có việc làm ổn định, nâng cao đời sống.

- Đến nay về cơ bản, các công ty trên địa bàn đã phục hồi sản xuất, người lao động có đầy đủ việc làm, thu nhập từng bước ổn định trở lại.

II. Kết quả thực hiện chính sách

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

1.1. Công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh.

UBND huyện đã chỉ đạo chỉ đạo Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện thực hiện các bản tin trên hệ thống phát thanh, bài đăng trên Cổng thông điện tử huyện tuyên truyền về nội dung, đối tượng, thủ tục, phương thức hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch 174/KH-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 4362/KH-UBND của UBND huyện; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, văn bản Trung ương, của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, người lao động được biết và thực hiện.

2.2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

Huyện ủy, UBND huyện ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện, đồng thời ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn huyện

(Chi tiết tại Phụ lục 5).

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ

- Huyện ủy, UBND huyện đã thành lập các Ban chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ, trong đó giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- MTTQ huyện chỉ đạo các tổ chức thành viên và MTTQ các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách hỗ trợ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia giám sát việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện chính sách của Trung ương, của tỉnh

2.1. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban ngành khẩn trương tổ chức thực hiện tiếp thu hồ sơ và chi trả kịp thời đến người thụ hưởng, kết quả thực hiện như sau: *(Chi tiết tại Phụ lục 1)*

2.2. Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch của UBND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ

người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, gồm: Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 03/12/2021; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh

- Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN

Toàn huyện có 13.062 lao động được giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, với tổng số tiền giảm mức đóng là 1.480.665.979 đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

Số lao động được hỗ trợ: 3 lao động, số tiền 10.565.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc

Số lao động được hỗ trợ: 1.044 lao động, số tiền 1.615.000.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly y tế tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung hoặc cách ly tại nhà

Số người được hỗ trợ 4.295 người, số tiền 6.483.760.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh

Số hộ kinh doanh được hỗ trợ: 190 hộ với số tiền 570.000.000 đồng.

- Hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (Lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác

Số lao động được hỗ trợ: 945 người với số tiền 778.100.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 2)

2.3. Việc triển khai thực hiện nghị quyết của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp: Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021

- Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ kết dư quỹ BHTN:

Số người được hỗ trợ: 13.346 người với số tiền: 28.282.150.000 đồng

- Giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19

Số người được giảm: 12.755 người với số tiền 1.497.672.971 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 3)

2.4. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ

Tổng số lao động không có giao kết hợp đồng lao động (Lao động tự do) được hỗ trợ: 945 người với số tiền 778.100.000 đồng, cụ thể:

- Thu gom rác, phế liệu không có địa điểm cố định:

Số người được hỗ trợ: 52 người, số tiền: 46.200.000 đồng

- Lái xe mô tô 2 bánh chở khách (xe ôm truyền thống và xe công nghệ), xe xích lô chở khách:

Số người được hỗ trợ: 9 người, số tiền: 7.650.000 đồng

- Đánh giày, thợ xây, phụ hồ; giúp việc gia đình theo giờ, theo ngày không có địa điểm cố định:

Số người được hỗ trợ: 437 người, số tiền: 390.750.000 đồng

- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định:

Số người được hỗ trợ: 34 người, số tiền: 28.900.000 đồng

- Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong các lĩnh vực: Ăn uống, lưu trú, du lịch; Cơ sở làm đẹp, chăm sóc sức khỏe; Cơ sở dịch vụ cung cấp dịch không thiết yếu:

Số người được hỗ trợ: 413 người, số tiền: 304.600.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 4)

2.5. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho một số đối tượng theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

UBND huyện đã triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho một số đối tượng theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo các phòng, ban tham mưu thẩm định, xét duyệt trình Chủ tịch UBND quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ đối với các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 kịp thời theo quy định.

III. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại hạn chế

1.1. Về công tác lãnh đạo chỉ đạo.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đôi lúc còn chưa quyết liệt.

1.2. Về công tác triển khai thực hiện

Công tác triển khai thực hiện chi trả cho một số nhóm người lao động, người dân theo Nghị quyết số 68/NQ-CP đang còn chậm, người lao động chưa được nhận kinh phí hỗ trợ kịp thời.

2. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Do số lượng đối tượng của huyện đông, cụ thể: Người lao động ngừng việc 1.044 người, lao động không có giao kết hợp đồng lao động 945 người, Người là F1, F0 phải điều trị cách ly y tế 4.295 người,... vì vậy công tác tiếp nhận, đối chiếu, xét duyệt hồ sơ đòi hỏi thời gian dài hơn. Sau khi tiếp nhận hồ sơ thì phát hiện còn một số sai sót nên huyện đã yêu cầu các phòng chuyên môn phải tiến hành rà soát lại thật kỹ, đảm bảo tính chính xác cao mới tiến hành chi trả, Không để tình trạng trục lợi chính sách xảy ra.

- Mặt khác, do người dân và người lao động của huyện Triệu Sơn bị ngừng việc, cách ly y tế vào dịp cuối năm (Tháng 12) trong khi quy định tại các Quyết định của Thủ tướng việc tiếp thu hồ sơ chậm nhất đến ngày 31/01/2021 (vào dịp Tết Nguyên đán cổ truyền) nên nhiều đối tượng nộp hồ sơ để kịp thời hạn nhưng chưa đầy đủ thủ tục, vì vậy cần phải có thêm thời gian để đối tượng bổ sung hồ sơ, đảm bảo đối tượng được hỗ trợ.

- Thời điểm chuẩn bị tiến hành chi trả thì cán bộ phụ trách chính sách cấp huyện, một số cán bộ thực hiện cấp xã, thôn bị nhiễm Covid-19 nên việc chi trả phải lùi thời gian lại dẫn đến chậm chi trả cho đối tượng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Mặc dù sau khi xét duyệt hồ sơ, các phòng chuyên môn đã trình ký Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt đối tượng và kinh phí kịp thời; tuy nhiên, cán bộ phụ trách rà soát lại đối tượng trước khi cấp phát đang còn chậm dẫn đến đối tượng thụ hưởng nhận kinh phí chưa được kịp thời.

2.3. Giải pháp khắc phục

- Hiện nay UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch phối hợp cùng với Phòng Lao động - TBXH và UBND các xã thị trấn khẩn trương thực hiện chi trả đối với các đối tượng được hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

- Trong quá trình thực hiện chi trả, UBND huyện yêu cầu các phòng ban chuyên môn phối hợp cùng với UBND các xã, thị trấn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng người dân không được nhận kinh phí hỗ trợ hoặc nhận không kịp thời.

- Dự kiến đến ngày 20/6/2022 các xã, thị trấn sẽ hoàn thành việc cấp kinh phí hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đến tay người được hưởng.

Trên đây là kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến nay. UBND huyện báo cáo Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban VH-XH HĐND tỉnh (để b/c);
- Sở Lao động - TBXH (để b/c);
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Lưu VT, LĐTĐ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung